

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 2679/QĐ-UBND.CN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nghệ An, ngày 18 tháng 7 năm 2012*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Ban hành Chương trình**  
**phát triển xi măng tỉnh Nghệ An giai đoạn 2012-2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 22/02/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/11/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp và xây dựng làng nghề giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng Nghệ An tại Tờ trình số 721-TTr/SXD-KTKH ngày 11/5/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển xi măng tỉnh Nghệ An giai đoạn 2012 - 2015.

**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện: Quỳnh Lưu, Đô Lương, Anh Sơn, Tân Kỳ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Huỳnh Thanh Điền**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN XI MĂNG  
TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2012 - 2015**

*(Kèm theo Quyết định số 2679/QĐ-UBND.CN ngày 18/7/2012 của UBND tỉnh Nghệ An)*

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Sự cần thiết và mục đích xây dựng chương trình**

Theo Quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ thì Nghệ An là một trong bốn khu vực có nhiều tiềm năng phát triển và cung cấp xi măng trong cả nước, bao gồm: vùng đồng bằng sông Hồng (Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Hà Tây cũ); Ninh Bình; Hà Nam và Bắc Trung bộ (Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình).

Về tiềm năng, tỉnh Nghệ An có hơn 4 tỷ m<sup>3</sup> đá vôi, hơn 1 tỷ tấn đất sét và hàng trăm triệu tấn phụ gia như Bazan, CaoSilic, quặng sắt... được phân bố chủ yếu tại 4 khu vực là Quỳnh Lưu, Đô Lương, Anh Sơn, Tân Kỳ - Nghĩa Đàn đủ tiêu chuẩn làm nguồn nguyên liệu cho sản xuất xi măng. Ngoài ra, còn có mỏ than Khe Bó (huyện Tương Dương) và mỏ than Đôn Phục (huyện Con Cuông) với trữ lượng khoảng 4 - 5 triệu tấn, là loại than lửa dài có nhiệt năng lớn thích hợp cho nung đốt xi măng lò quay.

Thời gian gần đây, kết quả điều tra đã phát hiện thêm nguồn phụ gia cung cấp cho ngành công nghiệp xi măng của tỉnh rất phong phú và triển vọng như: Quặng sắt phân bố tại khu vực Tân Kỳ, Thanh Chương và Văn Trình (Nghị Lộc - Diễn Châu) có trữ lượng trên 14,3 triệu m<sup>3</sup>, Quặng sắt tại Thạch Ngàn - Con Cuông chất lượng tốt có trữ lượng khoảng 1 triệu tấn; Bôxít phân bố ở Quỳnh Châu có trữ lượng khoảng 6,5 triệu m<sup>3</sup>; CaoSilic phân bố ở Nam Lộc - Nam Đàn và Hội Sơn - Anh Sơn có trữ lượng khoảng 11,3 triệu m<sup>3</sup>; Bazan phân bố ở Nghĩa Đàn có trữ lượng khoảng 161,2 triệu m<sup>3</sup>,...

Với nguồn nguyên liệu nói trên, sơ bộ tính toán đủ để cung cấp cho việc sản xuất xi măng hàng năm đạt công suất trên 10 triệu tấn sản phẩm/năm. Tuy nhiên, thực tế hiện nay thì ngành công nghiệp sản xuất xi măng của tỉnh chỉ mới đạt khoảng 1,65 triệu tấn/năm (khoảng 15% tiềm năng). Vì vậy, để khai thác được tiềm năng tài nguyên sẵn có trong những năm trước mắt và lâu dài thì việc xây dựng Chương trình phát triển xi măng của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2012 - 2015 và những năm tiếp theo là hết sức cần thiết.

Việc xây dựng chương trình này nhằm mục đích: Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phát triển xi măng của tỉnh Nghệ An giai đoạn 2006 - 2010. Qua đó đề ra các mục tiêu, định hướng, chủ trương và giải pháp phát triển ngành công nghiệp sản xuất xi măng, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

## **2. Các căn cứ pháp lý để xây dựng Chương trình**

- Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

- Quyết định số 197/2007/QĐ-TTg ngày 28/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An đến năm 2020;

- Quyết định số 105/2008/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam đến năm 2020;

- Quyết định số 121/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020;

- Quyết định số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020;

- Quyết định số 1447/QĐ-TTg ngày 16/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Nam Thanh Bắc Nghệ đến năm 2025 và tầm nhìn sau năm 2025;

- Quyết định số 1065/QĐ-TTg ngày 09/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm xi măng ở Việt Nam đến năm 2020;

- Quyết định số 567/2010/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020;

- Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 24/6/2010 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Nghệ An đến 2020;

- Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến 2030;

- Quyết định số 45/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XVII;

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/11/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng làng nghề giai đoạn 2011-2020;

- Quyết định số 866/QĐ-UBND.CN ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/11/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng làng nghề giai đoạn 2011-2020;

- Một số quy hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có liên quan.

## Phần thứ hai

### THỰC TRẠNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN XI MĂNG TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2006 -2010

#### I. TÌNH HÌNH CHUNG TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

Giai đoạn 2006 - 2010, nền kinh tế của tỉnh Nghệ An đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ: Kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá 9,7% (cao hơn mức bình quân chung của cả nước 6,9%), trong đó: công nghiệp - xây dựng tăng 15,5%, dịch vụ thương mại tăng 11,3%, nông lâm nghiệp tăng 5,12%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp (năm 2006 đạt 29,3%, năm 2010 đạt 33,46%).

#### 1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

##### 1.1. Giá trị sản xuất công nghiệp (GTSXCN):

\* GTSXCN theo giá so sánh (giá cố định 1994).

Đơn vị tính: tỉ đồng

Năm Chỉ tiêu	2006		2007		2008		2009		2010		Tăng trưởng 2006-2010 (%)
	Tỉ lệ %	Giá trị	Tỉ lệ %	Giá trị	Tỉ lệ %	Giá trị	Tỉ lệ %	Giá trị	Tỉ lệ %	Giá trị	
GTSXCN	100	4.860	100	5.710	100	6.642	100	7.125	100	8.515	16,05
Trong đó:											
- CN TW (gồm CNQP)	40,92	1.989	35,2	2.010	27,7	1.837	27,9	1.987	33,0	2.690	12,70
- CN ĐP	49,12	2.387	56,1	3.201	63,4	4.208	63,3	4.510	60,1	5.118	23,33
- CN FDI	9,96	484	8,7	499	8,9	597	8,8	628	6,9	707	6,11

##### 1.2. Sản phẩm xi măng toàn tỉnh đạt được trong giai đoạn 2006 - 2011

Sản lượng xi măng trên địa bàn tỉnh năm 2006 đạt 1.560.000 tấn, đến năm 2010 đạt 1.727.000 tấn, năm 2011 đạt 1.669.000 tấn. Tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2006-2011 đạt 7,0%. Sản phẩm xi măng đạt được qua các năm như sau:

- Năm 2006: 1.560.000 tấn.

- Năm 2007: 1.582.000 tấn.
- Năm 2008: 1.586.400 tấn.
- Năm 2009: 1.658.200 tấn.
- Năm 2010: 1.727.000 tấn.
- Năm 2011: 1.669.000 tấn.

## **2. Số lượng cơ sở sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh đến 2011**

### *2.1. Các cơ sở đang sản xuất*

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 cơ sở đang hoạt động sản xuất xi măng, với tổng công suất 1.648.000 tấn/năm, cụ thể:

- + Công ty CP xi măng Hoàng Mai: Công suất 1.400.000 tấn/năm.
- + Công ty CP xi măng Dầu khí Nghệ An: Công suất 88.000 tấn/năm.
- + Công ty CP xi măng Hợp Sơn: Công suất 88.000 tấn/năm.
- + Công ty CP xi măng Cầu Đước: Công suất 72.000 tấn/năm.

### *2.2. Các dự án xi măng được khởi công trong giai đoạn 2006 - 2011*

Trong giai đoạn 2006-2011, có 05 dự án sản xuất xi măng được khởi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An với tổng công suất khoảng 4.570.000 tấn/năm, cụ thể các dự án như sau:

- Công ty CP xi măng Đô Lương: Công suất 910.000 tấn/năm.
- Công ty CP xi măng Sài Gòn - Tân Kỳ: Công suất 910.000 tấn/năm.
- Công ty CP xi măng Tân Thắng: Công suất 1.800.000 tấn/năm.
- Công ty CP xi măng Dầu khí Nghệ An: Công suất 600.000 tấn/năm.
- Công ty CP xi măng Hợp Sơn: Công suất 350.000 tấn/năm.

## **II. THỰC TRẠNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP XI MĂNG TỈNH NGHỆ AN**

### **1. Tình hình hoạt động của các nhà máy xi măng hiện nay**

#### *1.1. Trình độ công nghệ và chất lượng sản phẩm*

##### *a) Về công nghệ:*

- Trong số 04 dây chuyền hiện nay đang hoạt động sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh (nêu tại khoản 2.1, điểm 2, mục I) chỉ có 01 dây chuyền của Công ty CP xi măng Hoàng Mai là công nghệ lò quay theo tiêu chuẩn Châu Âu (thiết bị của Pháp); 03 dây chuyền còn lại của Công ty CP xi măng Dầu khí Nghệ An, Công ty CP xi măng Hợp Sơn, Công ty CP xi măng Cầu Đước là công nghệ lò đứng, được đầu tư xây dựng từ những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, công nghệ đã quá lạc hậu.

- Trong 5 dự án đầu tư được khởi công xây dựng mới (nêu tại khoản 2.2, điểm 2, mục I) thì 03 dây chuyền: xi măng Đô Lương, xi măng Sài Gòn - Tân Kỳ, xi măng Tân Thắng có công suất tương đối lớn, công nghệ hiện đại; còn 02 dây chuyền xi măng Dầu khí Nghệ An và xi măng Hợp Sơn được chuyển đổi từ công nghệ lò đứng sang công nghệ lò quay có công suất nhỏ.

*b) Về chất lượng sản phẩm:*

Sản phẩm của các nhà máy sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh Nghệ An gồm 02 loại xi măng poocăng đóng bao: PCB30 và PCB40, bảo đảm tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-ISSO 2000.

**1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011**

Tên đơn vị	KHSX năm 2011 (nghìn tấn)		Thực hiện 2011 (nghìn tấn)		Tỷ lệ % hoàn thành KH		Giá bán SP (1.000 đ/tấn)	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	Nộp NS 2011 (tỷ đồng)
	Sản xuất	Tiêu thụ	Sản xuất	Tiêu thụ	Sản xuất	Tiêu thụ			
<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>1.685,0</b>	<b>1.685,0</b>	<b>1.669,0</b>	<b>1.625,0</b>	<b>99,1</b>	<b>96,4</b>		<b>1.896,30</b>	<b>76,6</b>
<b>1. Cty CP XM Hoàng Mai</b>	<b>1.485,0</b>	<b>1.485,0</b>	<b>1.514,0</b>	<b>1.470,0</b>	<b>102,0</b>	<b>99,0</b>		<b>1.731,90</b>	<b>70,0</b>
- Xi măng PC 30	5,0	5,0	29,0	15,0			980	14,70	
- Xi măng PC40	1.350,0	1.350,0	1.350,0	1.320,0			1.230	1.623,60	
- Clanhke	130,0	130,0	135,0	135,0			720	93,60	
<b>2. Cty CPXM Cầu Đước</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>35,0</b>	<b>35,0</b>	<b>58,4</b>	<b>58,4</b>		<b>36,90</b>	<b>1,80</b>
- Xi măng PC 30	18	18	17,0	17,0			1.030	17,51	
- Xi măng PC40	42	42	18,0	18,0			1.080	19,44	
<b>3. Cty CPXM Hợp Sơn</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>60,0</b>	<b>60,0</b>	<b>85,7</b>	<b>85,7</b>		<b>63,05</b>	<b>2,5</b>
- Xi măng PC 30	21	21	17,5	17,5			980	17,15	
- Xi măng PC40	49	49	42,5	42,5			1.080	45,90	
<b>4. Cty CPXM Dầu khí 12/9</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>60,0</b>	<b>60,0</b>	<b>85,7</b>	<b>85,7</b>		<b>64,44</b>	<b>2,3</b>
- Xi măng PC 30	42	42	13,0	13,0			980	12,74	
- Xi măng PC40	28	28	47,0	47,0			1.100	51,70	

**2. Tình hình thực hiện các dự án khởi công trong giai đoạn 2006 - 2010**

**2.1. Dự án Nhà máy Xi măng Sài Gòn - Tân Kỳ**

Dự án nhà máy xi măng Sài Gòn- Tân Kỳ công suất 2.500 tấn Clinke/ngày (tương đương với 910.000 tấn/năm) được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung vào quy hoạch phát triển xi măng Việt Nam đến năm 2020 tại Văn bản số 334/TTg-KTN ngày 04/3/2009 và được đưa vào danh mục quy hoạch phát triển xi măng cả nước giai đoạn 2016 - 2020 tại Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Dự án có tổng mức đầu tư khoảng 100 triệu USD (tương

đương 2.100 tỷ đồng) do Công ty cổ phần xi măng Sài Gòn - Tân Kỳ làm Chủ đầu tư.

Dự án được UBND tỉnh cấp giấy phép đầu tư từ tháng 9/2009 và khởi công xây dựng vào ngày 19/5/2010. Đến tháng 10/2010, Chủ đầu tư đã phối hợp với chính quyền địa phương triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, cơ bản đã tiến hành xong thủ tục kiểm đếm trong phạm vi quy hoạch của dự án. Tuy nhiên, từ tháng 10/2010 đến nay chủ đầu tư không triển khai các bước tiếp theo, vì vậy UBND tỉnh đã có Quyết định số 2274/QĐ-UBND.ĐT ngày 22/6/2012 chấm dứt hoạt động và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư của dự án.

### *2.2. Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xi măng Đô Lương*

Dự án nhà máy xi măng Đô Lương đã được đưa vào danh mục đầu tư giai đoạn 2005 - 2008 tại Quyết định số 108/2005/QĐ-TTg ngày 16/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ và được đưa vào danh mục các dự án dự kiến vận hành vào năm 2014 tại Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Dự án nhà máy xi măng Đô Lương có công suất 2.500 tấn Clinker/ngày (tương đương 910.000 tấn/năm), tổng mức đầu tư khoảng 1.739 tỷ đồng do Công ty Cổ phần xi măng Đô Lương làm chủ đầu tư đã được UBND tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đầu tư và khởi công xây dựng vào ngày 30/9/2007.

Sau hơn 05 năm triển khai thực hiện đến nay Chủ đầu tư chỉ mới xây dựng xong cơ bản khu Văn phòng nhà máy, dự án chậm tiến độ do các cổ đông chính không thu xếp được nguồn vốn để triển khai thực hiện. Sau khi Tập đoàn phát triển nhà và đô thị Việt Nam (HUD) và các cổ đông chính của dự án đã có văn bản xin thôi không thực hiện dự án, UBND tỉnh đã kêu gọi Công ty TNHH Tập đoàn xi măng The Vissai tiếp nhận dự án. Hiện nay, Công ty TNHH Tập đoàn xi măng The Vissai và Tập đoàn phát triển nhà và đô thị Việt Nam đang thương thảo để thực hiện chuyển giao dự án theo đúng quy định của pháp luật.

### *2.3. Dự án nhà máy xi măng Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu*

Dự án nhà máy xi măng Tân Thắng, có công suất 1.800.000 tấn/năm, tổng mức đầu tư khoảng 3.643,7 tỷ đồng do Công ty CP xi măng Tân Thắng làm Chủ đầu tư đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư và khởi công xây dựng vào ngày 02/4/2010. Hiện nay, Chủ đầu tư đang thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đặt ra, tình hình thực hiện dự án đến nay như sau:

- Cơ bản hoàn thành công tác bồi thường GPMB khu vực nhà máy.
- Đã xây dựng hoàn thành hạng mục hàng rào nhà máy và đang triển khai thi công san nền khu vực mặt bằng nhà máy.
- Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị, hiện nay Chủ đầu tư đang tiến hành đàm phán, thương thảo hợp đồng.

- Đang triển khai thực hiện các hạng mục phụ trợ như: Hệ thống cấp điện thi công, cấp nước, dò tìm xử lý bom mìn khu vực mỏ nguyên liệu,...

#### 2.4. Nhà máy xi măng Hợp Sơn - Anh Sơn (xi măng 19-5 trước đây)

Dự án nhà máy xi măng Hợp Sơn có công suất 350.000 tấn/năm, tổng mức đầu tư khoảng 548 tỷ đồng do Công ty Cổ phần xi măng Hợp Sơn làm Chủ đầu tư được khởi công xây dựng vào ngày 19/5/2009. Đến nay, Chủ đầu tư đã hoàn thành công tác rà phá bom mìn, giải phóng, san lấp mặt bằng, triển khai thi công các công trình phụ trợ như: hàng rào và mương thoát nước, ký kết hợp đồng EPC cung cấp thiết bị dây chuyền,... Tuy nhiên, do gặp khó khăn về tài chính cho nên nhà đầu tư đã có văn bản xin tạm dừng dự án và đề nghị UBND tỉnh kêu gọi nhà đầu tư khác có năng lực vào tiếp tục triển khai thực hiện dự án.

#### 2.5. Dự án Nhà máy xi măng Dầu khí 12/9 Anh Sơn

Dự án nhà máy xi măng Dầu khí 12/9 Anh Sơn có công suất 600.000 tấn/năm, tổng mức đầu tư 814 tỷ đồng do Công ty Cổ phần xi măng dầu khí 12/9 làm Chủ đầu tư được khởi công xây dựng vào ngày 25/11/2009. Đến nay, Chủ đầu tư đã thi công xong phần móng và đang thi công phần thân các hạng mục công trình chính, 95% khối lượng thiết bị đã được chuyển về công trường và đang triển khai công tác lắp đặt,... Theo báo cáo của Chủ đầu tư, công tác lắp đặt thiết bị sẽ hoàn thành trong quý IV/2012 và sẽ đưa nhà máy vào chạy thử trong Quý I/2013 (dự án chậm tiến độ 01 năm so với quy hoạch được phê duyệt).

### **Phần thứ ba**

#### **ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN XI MĂNG TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2012 - 2015**

#### **I. DỰ BÁO CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT XI MĂNG TỈNH NGHỆ AN**

##### **1. Bối cảnh quốc tế, khu vực**

Kể từ khi Việt Nam gia nhập tổ chức WTO, vấn đề hội nhập kinh tế thế giới để phát triển là một thực tế tất yếu, thông qua việc trao đổi buôn bán trên thị trường quốc tế và khu vực đã tạo ra mối liên kết giữa các quốc gia thành một thị trường thống nhất. Trong xu hướng mới là các nước vừa hợp tác vừa cạnh tranh, đưa đến cho Việt Nam những cơ hội và thách thức mới.

Bên cạnh đó là hạn chế bởi triển vọng không ổn định về nền kinh tế toàn cầu do mất cân đối về tiền tệ và thương mại, về thâm hụt ngân sách quốc gia và mức độ vay nợ công,... Tính thất thường và đột biến trong chiều hướng tăng của dầu lửa, vàng, USD và một số nguyên liệu phục vụ cho sản xuất,... đã trở thành một trong những rủi ro lớn đối với sự phục hồi và tăng trưởng của kinh tế thế giới, làm cho môi trường kinh doanh quốc tế không được ổn định.



Hiện nay, Việt Nam được quan tâm như một quốc gia ổn định về chính trị, an toàn cho việc đầu tư sản xuất kinh doanh và ngày càng có khả năng thu hút đầu tư lớn hơn từ các nước trên thế giới.

## 2. Dự báo cung cầu xi măng cả nước đến năm 2020 của Bộ Xây dựng

### 2.1. Dự báo nhu cầu xi măng từ nay đến năm 2020 của Bộ Xây dựng

Sự phát triển với tốc độ cao của nền kinh tế cả nước trong những năm vừa qua đã làm cho nhu cầu tiêu thụ xi măng tăng lên so với dự báo được phê duyệt trong quy hoạch. Trên cơ sở bổ sung thêm các thông tin về phát triển kinh tế xã hội, tốc độ tăng trưởng tiêu thụ xi măng những năm vừa qua và căn cứ từ thực tiễn, Bộ Xây dựng đã đưa ra dự báo nhu cầu xi măng từ nay đến năm 2020 như sau:

Đơn vị: Triệu tấn

Nhu cầu xi măng	Năm				
	2012	2013	2014	2015	2020
	56,0 - 57,0	66,4 - 73,1	72,7 - 80,0	79,0 - 87,0	101,0 - 112,0

### 2.2. Dự báo nguồn cung xi măng đến năm 2020

Theo quy hoạch phát triển xi măng của Chính phủ tại Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29/8/2011 thì tổng công suất thiết kế các nhà máy xi măng trên toàn quốc đến năm 2015 sẽ là 94,24 triệu tấn/năm với tổng số 91 dây chuyền sản xuất theo phương pháp lò quay, trong đó tỉnh Nghệ An sẽ có 05 dây chuyền sản xuất xi măng với tổng công suất 5,06 triệu tấn/năm, gồm:

- Nhà máy XM Hoàng Mai (dây chuyền 1): Công suất 1,40 triệu tấn/năm;
- Nhà máy xi măng Đô Lương: Công suất 0,91 triệu tấn/năm;
- Nhà máy xi măng Tân Thắng: Công suất 1,80 triệu tấn/năm;
- Xi măng Dầu khí Nghệ An (chuyển đổi): Công suất 0,60 triệu tấn/năm;
- Xi măng Hợp Sơn (chuyển đổi): Công suất 0,35 triệu tấn/năm;

Theo quy hoạch đến năm 2020, thì tổng công suất thiết kế các nhà máy xi măng trên toàn quốc là 129,52 triệu tấn, trong đó tỉnh Nghệ An sẽ có 07 dây chuyền sản xuất xi măng với tổng công suất 10,47 triệu tấn/năm (gồm 05 dây chuyền nói trên cộng với Xi măng Hoàng Mai 2 công suất 4,5 triệu tấn/năm, Xi măng Sài Gòn - Tân Kỳ công suất 910.000 tấn/năm).

Tuy nhiên, khả năng huy động công suất thực tế trong các năm tiếp theo phụ thuộc rất lớn vào tiến độ các dự án đang được triển khai. Trên thực tế, các dự án xi măng trên địa bàn cả nước đều chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra, chủ yếu do các nguyên nhân sau đây:

- Nguồn vốn để thực hiện một dự án xi măng rất lớn, đặc biệt trong thời gian tới chủ trương của Bộ Xây dựng là ưu tiên đầu tư các nhà máy có công suất lớn, công nghệ hiện đại (với công suất từ 5.000 tấn Clinker/ngày thì tổng mức đầu tư khoảng 3.800 tỷ đồng). Trong khi đó, khả năng các ngân hàng trong nước chấp thuận cho vay vốn đối với các dự án xi măng là rất khó khăn do quan điểm cho rằng sản lượng ngành xi măng đã bão hòa,...

- Sự thành công của một dự án xi măng phụ thuộc khá lớn vào năng lực của Chủ đầu tư (năng lực tài chính, khả năng quản lý dự án, kinh nghiệm trong phát triển mạng lưới phân phối,...). Các dự án tiếp tục triển khai trong thời gian tới không có điều kiện thuận lợi như các dự án trước đây (trừ các dự án mở rộng) về vùng nguyên liệu, điều kiện thi công, cước phí vận tải đến thị trường mục tiêu, đặc biệt và phải phát triển thương hiệu, kênh phân phối trong điều kiện cạnh tranh trong nội bộ ngành ngày càng cao.

### 2.3. Dự báo cân đối cung cầu xi măng trên địa bàn cả nước

Đơn vị tính: Triệu tấn

Năm	2012	2013	2014	2015	2020
Nhu cầu	56,0 - 57,0	66,4 - 73,1	72,7 - 80,0	79,0 - 87,0	101,0 - 112,0
Năng lực SX	66,620	75,730	80,050	87,930	113,500
+/-	10,120	5,730	4,050	4,930	7,000

(Năng lực sản xuất thực tế được tính toán chỉ bằng 80-90% công suất thiết kế)

Từ nay đến năm 2014, nếu các nhà máy đang triển khai xây dựng đi vào hoạt động theo đúng kế hoạch thì sẽ làm gia tăng đáng kể nguồn cung, sản lượng xi măng trong cả nước sẽ cao hơn nhu cầu (theo dự báo nhu cầu tăng đều 11%/năm). Tuy nhiên, nếu tình trạng đầu tư các nhà máy trong thời gian tới vẫn tiếp tục chậm tiến độ hoặc không thu xếp được nguồn vốn để triển khai thì có thể xảy ra tình trạng thiếu hụt xi măng.

Ngoài ra, dự kiến tốc độ tiêu thụ đến năm 2015 là 11%/năm so với tình hình tiêu thụ thực tế có thể là ở mức thấp. Trong thời gian tới, tốc độ đô thị hóa và việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng đang được đẩy mạnh, hệ thống đường cao tốc với giải pháp sử dụng bê tông xi măng được thí điểm thực hiện sẽ làm cho nhu cầu sử dụng xi măng trong cả nước sẽ tăng lên, đây thực sự là hướng đi mới cho giao thông đường bộ và cả ngành xi măng của Việt Nam.

### 3. Dự báo nhu cầu xi măng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Đối với tỉnh Nghệ An (theo số liệu của Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An và Viện chiến lược Bộ Kế hoạch và Đầu tư), căn cứ vào vốn đầu tư trong những năm tới thì dự báo nhu cầu xi măng của tỉnh Nghệ An đến 2015 và 2020 như sau:

Năm	Vốn đầu tư xã hội (tỷ đồng)	Mức tiêu thụ xi măng/1 tỷ đồng vốn	Dự báo xi măng tiêu thụ (tấn)
2006	10.000	110 tấn	1,12 triệu tấn
2007	14.000	110 tấn	1,54 triệu tấn
2010	20.000	85 tấn	1,70 triệu tấn
2011	45.000	60 tấn	2,70 triệu tấn
2015	55.000	90 tấn	4,95 triệu tấn
2020	80.000	110 tấn	8,8 triệu tấn

(Ghi chú: Số liệu vốn đầu tư lấy theo số liệu Đề án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An đến 2020 và được tính toán với mức tiêu thụ 60 - 110 tấn xi măng cho 01 tỷ đồng vốn đầu tư).

## **II. MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu phát triển**

Phát huy thế mạnh về tiềm năng nguồn nguyên liệu và điều kiện hạ tầng để phát triển sản xuất xi măng nhằm đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng xi măng trong tỉnh, tham gia cân đối cung - cầu xi măng của cả nước (cả về số lượng và chủng loại), tiến tới xuất khẩu khi có điều kiện; phấn đấu đưa ngành công nghiệp xi măng trở thành một ngành công nghiệp mũi nhọn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Mục tiêu về sản phẩm: Phấn đấu đến năm 2015 sản lượng xi măng trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 6,4 triệu tấn/năm, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ khóa XVII đã đề ra.

### **2. Quan điểm phát triển**

#### *2.1. Về đầu tư*

Đầu tư các dự án xi măng phải bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, sản phẩm có sức cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, di tích lịch sử văn hoá, cảnh quan và an ninh, quốc phòng. Ưu tiên phát triển các dự án đầu tư mở rộng, các dự án đầu tư mới với quy mô hợp lý ở từng khu vực.

#### *2.2. Về công nghệ*

Sử dụng công nghệ tiên tiến, tự động hoá ở mức cao, lựa chọn thiết bị phù hợp nhằm đảm bảo sản xuất sản phẩm đạt chất lượng cao, ổn định, giá thành hợp lý, sản phẩm đa dạng và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn quy định; thực hiện loại bỏ công nghệ xi măng lò đứng trước năm 2020. Tiết kiệm tối đa tài nguyên, khoáng sản và năng lượng trong sản xuất xi măng. Đa dạng hóa nguồn nguyên liệu, nhiên liệu cho sản xuất xi măng trong đó sử dụng phế thải, phế liệu của các ngành công nghiệp khác.

Các dự án xi măng đầu tư mới (ký hợp đồng cung cấp thiết bị sau ngày 29/8/2010 có công suất lò nung từ 2.500 tấn Clanhke/ngày trở lên phải đầu tư ngay hệ thống thiết bị tận dụng nhiệt khí thải để phát điện, trừ các dây chuyền sản xuất xi măng sử dụng chất thải công nghiệp và rác thải làm nhiên liệu. Đối với các nhà máy đang hoạt động, các dự án xi măng đang triển khai đầu tư nhưng đã ký Hợp đồng cung cấp thiết bị trước ngày 29/8/2011 phải hoàn thành đầu tư hạng mục này trước năm 2015. Đối với các nhà máy xi măng có công suất dưới 2.500 tấn Clanhke/ngày khuyến khích nghiên cứu đầu tư hệ thống thiết bị tận dụng nhiệt khí thải để phát điện.

#### *2.3. Về quy mô công suất*

Ưu tiên phát triển các nhà máy quy mô công suất lớn; lựa chọn quy mô công suất phù hợp đối với các dự án ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa. Các dự án chuyển đổi công nghệ từ lò đứng sang lò quay có thể áp dụng quy mô công suất vừa và nhỏ nhưng không nhỏ hơn 1.000 tấn clinker/ngày. Phấn đấu đến năm 2015 tổng công

suất các nhà máy xi măng đạt 6,4 triệu tấn/năm, đến năm 2020 đạt khoảng 9,0 đến 10,0 triệu tấn/năm.

#### 2.4. Về bố trí quy hoạch

Địa điểm xây dựng các nhà máy sản xuất xi măng phải được lựa chọn ở những nơi có điều kiện thuận lợi về nguồn nguyên liệu và hạ tầng giao thông thuận tiện cho việc vận chuyển clinker, tập trung chủ yếu vào 4 khu vực có triển vọng sản xuất clinker, xi măng gồm: Quỳnh Lưu (chủ yếu vùng Tân Thắng và Hoàng Mai); Đô Lương (vùng Bài Sơn, Tràng Sơn, Hồng Sơn); Tân Kỳ (vùng Tân Long, Lèn Rái); Anh Sơn (vùng Phúc Sơn, Long Sơn).

#### 2.5. Về nguồn vốn đầu tư

Huy động tối đa các nguồn vốn trong và ngoài nước (vốn tín dụng, trái phiếu công trình, vốn tự có, vốn cổ phần, vốn góp liên doanh,...) để đầu tư xi măng. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xi măng, kể cả đầu tư nước ngoài theo hình thức liên doanh hoặc cổ phần.

### III. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN XI MĂNG TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

Theo Quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng cả nước giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1488/QĐ-TTg ngày 29/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ thì trên địa bàn tỉnh Nghệ An có các dự án sau:

TT	Tên dự án	Địa chỉ	Chủ đầu tư	Công suất (tấn/năm)	Thời gian hoàn thành
<b>I. DỰ ÁN DỰ KIẾN VẬN HÀNH NĂM 2012</b>				<b>600.000</b>	
1.	12/9 Nghệ An (chuyển đổi)	Huyện Anh Sơn, NA	Cty CP xi măng Dầu khí 12/9	600.000	Quý I/2012
<b>II. CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN VẬN HÀNH NĂM 2014</b>				<b>3.060.000</b>	
1.	Hợp sơn (chuyển đổi)	Huyện Anh Sơn, NA	Cty CP xi măng Hợp Sơn	350.000	Quý IV/2014
2.	Tân Thắng	Huyện Quỳnh Lưu, NA	CTy CP XM Tân Thắng	1.800.000	nt
3.	Đô Lương	Huyện Đô Lương, NA	CTy CPXM Đô Lương	910.000	nt
<b>III. CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN VẬN HÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020</b>				<b>5.410.000</b>	
1.	Hoàng Mai 2	Huyện Quỳnh Lưu, NA	TCT CNXM Việt Nam	4.500.000	
2.	Sài Gòn – Tân Kỳ	Huyện Tân Kỳ, NA	Tập đoàn Đầu tư Sài Gòn	910.000	
<b>TỔNG CỘNG:</b>				<b>9.070.000</b>	

Theo quy hoạch, đến năm 2015 công suất sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh Nghệ An đạt khoảng 5,132 triệu tấn/năm (bao gồm các cơ sở hiện nay đang hoạt động) và đến năm 2020 công suất sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh Nghệ An đạt khoảng 10,47 triệu tấn/năm.

Như vậy, để bảo đảm đạt được mục tiêu sản xuất xi măng đến 2015 đạt công suất 6,4 triệu tấn/năm thì cần phải có sự điều chỉnh nhất định về chiến lược phát triển và có các giải pháp chỉ đạo, điều hành.

Để hoàn thành các mục tiêu, Chương trình đề ra kế hoạch thực hiện từ nay đến năm 2015 như sau:

### **1. Kế hoạch thực hiện năm 2012**

- Tập trung chỉ đạo 04 đơn vị: Công ty CP xi măng Hoàng Mai (dây chuyền 1), Công ty CP xi măng Dầu khí Nghệ An, Công ty CP xi măng Hợp Sơn, Công ty CP xi măng và VLXD Cầu Đước phát huy tối đa công suất hiện có để đạt sản lượng ít nhất 1,669 triệu tấn trong năm 2012 (bằng năm 2011).

- Phối hợp, làm việc với Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam (VICEM) để triển khai công tác chuẩn bị đầu tư đối với dự án xi măng Hoàng Mai 2 công suất 4,5 triệu tấn/năm.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ bàn giao dự án xi măng Đô Lương từ Tập đoàn phát triển nhà và đô thị (HUD) sang cho Công ty TNHH Tập đoàn xi măng The Vissai tiếp nhận trong quý III/2012 để sớm tiếp tục triển khai thực hiện dự án.

- Đôn đốc Chủ đầu tư các dự án Xi măng Tân Thắng, xi măng Dầu khí Nghệ An đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Phân đấu đưa dây chuyền công nghệ lò quay của xi măng Dầu khí Nghệ An vận hành chạy thử vào cuối năm 2012.

- Kêu gọi các nhà đầu tư có đủ năng lực tiếp nhận và triển khai thực hiện Dự án nhà máy xi măng Hợp Sơn, Dự án nhà máy xi măng Sài Gòn - Tân Kỳ.

### **2. Kế hoạch thực hiện năm 2013**

- Tập trung chỉ đạo 04 đơn vị: Công ty CP xi măng Hoàng Mai (dây chuyền 1), Công ty CP xi măng Hợp Sơn, Công ty CP xi măng Dầu khí Nghệ An và Công ty CP xi măng và VLXD Cầu Đước phát huy tối đa công suất để đạt sản lượng ít nhất 2,0 triệu tấn xi măng trên địa bàn toàn tỉnh (Công ty CP xi măng Dầu khí Nghệ An sau khi chuyển đổi công nghệ, sản lượng dự kiến đạt khoảng 450.000 tấn vào năm 2013).

- Đôn đốc Chủ đầu tư các dự án: Xi măng Hoàng Mai 2, xi măng Tân Thắng, xi măng Sài Gòn-Tân Kỳ, xi măng Đô Lương và xi măng Hợp Sơn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Trong đó: Tập trung chỉ đạo hoàn thành việc xin Chính phủ điều chỉnh quy hoạch của Xi măng Hoàng Mai 2 từ giai đoạn 2016 - 2020 (theo Quyết định số 1488/QĐ-TTg) sang giai đoạn 2013 - 2015 để có thể khởi công xây dựng dự án xi măng Hoàng Mai 2 trong năm 2014.

### **3. Kế hoạch thực hiện năm 2014**

- Tập trung chỉ đạo 04 đơn vị: Công ty CP xi măng Hoàng Mai (dây chuyền 1), Công ty CP xi măng Hợp Sơn, Công ty CP xi măng và VLXD Cầu Đước và

Công ty CP xi măng Dầu khí Nghệ An phát huy tối đa công suất thiết kế để đạt sản lượng ít nhất là 2,0 triệu tấn xi măng.

- Tập trung đôn đốc chỉ đạo các Chủ đầu tư, phần đầu hoàn thành đưa vào sản xuất 03 dự án: Xi măng Tân Thắng, xi măng Đô Lương và xi măng Hợp Sơn vào Quý IV/2014.

- Đôn đốc, phối hợp với Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam (Vicem) để khởi công xây dựng nhà máy xi măng Hoàng Mai 2 trong năm 2014.

#### **4. Kế hoạch thực hiện năm 2015**

- Tập trung chỉ đạo 06 cơ sở sản xuất xi măng: Công ty CP xi măng Hoàng Mai (dây chuyền 1), Công ty CP xi măng Tân Thắng, Công ty CP xi măng Đô Lương, Công ty CP xi măng Hợp Sơn, Công ty CP xi măng và VLXD Cầu Đước và Công ty CP xi măng Dầu khí Nghệ An phát huy tối đa công suất thiết kế để đạt sản lượng 5,132 triệu tấn xi măng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đôn đốc chỉ đạo Chủ đầu tư các dự án Xi măng Hoàng Mai 2, xi măng Sài Gòn- Tân Kỳ tập trung đẩy nhanh tiến độ. Phần đầu hoàn thành cơ bản các dự án này trong năm 2016.

### **Phần thứ tư**

#### **CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Giải pháp về vốn**

Theo tính toán, tổng vốn đầu tư cho các dự án theo quy hoạch được duyệt nói trên dự kiến khoảng 1,2 tỷ USD, cụ thể: Xi măng Hoàng Mai 2 khoảng 600 triệu USD, Xi măng Tân Thắng khoảng 200 triệu USD, Xi măng Đô Lương khoảng 100 triệu USD, Xi măng Sài Gòn - Tân Kỳ khoảng 100 triệu USD, Xi măng Dầu khí Nghệ An khoảng 60 triệu USD và Xi măng Hợp Sơn khoảng 40 triệu USD. Để huy động đủ nguồn vốn, đảm bảo triển khai thực hiện các dự án theo đúng kế hoạch đã đề ra, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách huy động vốn của mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đặc biệt là thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp sản xuất xi măng của tỉnh.

- Áp dụng chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng thông qua sự can thiệp của Nhà nước vào thị trường bằng công cụ lãi suất và tín dụng; tăng cường công tác huy động vốn tại địa phương của các ngân hàng quốc doanh và tổ chức tín dụng; chuyển hình thức cho vay theo dự án, hướng luồng vốn vào lĩnh vực cần ưu tiên chính là sản xuất và tiêu thụ xi măng;

- Huy động tiềm năng tài chính trong nhân dân, trong mọi thành phần kinh tế tham gia vào sản xuất xi măng hoặc phục vụ cho phát triển sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng có sử dụng nhiều xi măng, v.v...

- Tận dụng tối đa và có hiệu quả các gói hỗ trợ, kích cầu của Chính phủ, tạo mọi điều kiện để các cơ sở sản xuất xi măng được tiếp cận và thụ hưởng.

## **2. Giải pháp về tuyên truyền, xúc tiến kêu gọi đầu tư**

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền quảng bá chủ trương chính sách của tỉnh về kêu gọi đầu tư vào Nghệ An nói chung và lĩnh vực công nghiệp xi măng nói riêng.

- Phát huy có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương) để xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào các dự án xi măng; hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện dự án một cách tốt nhất, đúng quy định của pháp luật.

- Khai thác tối đa các cơ hội quảng bá, giới thiệu để cung cấp đầy đủ thông tin về các dự án sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh cho các nhà đầu tư.

- Tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân các chủ trương, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi triển khai thực hiện các dự án.

## **3. Giải pháp về cơ chế chính sách**

### *3.1. Chính sách về đất đai*

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đất đai theo Luật Đất đai và các văn bản quy định của Nhà nước theo hướng giảm bớt các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp có nhu cầu thuê đất phát triển sản xuất xi măng.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng đất cho các dự án đầu tư sản xuất xi măng theo quy hoạch đã được Chính phủ phê duyệt nhằm tạo được một quỹ đất sạch đối với các dự án xi măng sắp tới sẽ khởi công xây dựng như xi măng Hoàng Mai 2, xi măng Sài Gòn - Tân Kỳ.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi về đất đai theo qui định của Luật Đất đai, Luật Đầu tư, các Nghị định của Chính phủ và các quy định của UBND tỉnh.

### *3.2. Chính sách khuyến khích đầu tư*

- Tiếp tục thực hiện đề án “Cải thiện môi trường đầu tư”, rà soát, bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích để thu hút nguồn vốn đầu tư cho sản xuất xi măng.

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh theo hướng đúng luật, thuận lợi, thông thoáng hơn cho nhà đầu tư. Tăng cường năng lực của cán bộ trực tiếp thực hiện và quản lý dự án đầu tư tại các cấp, các ngành, các doanh nghiệp.

- Phát huy hiệu quả của cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, giải quyết nhanh các yêu cầu của nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

### *3.3. Chính sách về thương mại, thị trường*

- Xây dựng và duy trì vận hành Sàn giao dịch điện tử của tỉnh để giới thiệu các loại hình sản phẩm nói chung, xi măng nói riêng nhằm phát triển thị trường và thu hút đầu tư vào Nghệ An.

- Thắt chặt mối quan hệ với các tỉnh trong vùng Bắc Trung bộ; tăng cường hợp tác kinh tế, khoa học công nghệ với các địa phương trong cả nước, đặc biệt là các tỉnh thuộc địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam để phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm xi măng của tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc nghiên cứu, phát triển thị trường, tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nói chung và xi măng nói riêng.

#### *3.4. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực*

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức ngành Xây dựng, Công Thương nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ trình độ quản lý và thành thạo chuyên môn về lĩnh vực sản xuất xi măng.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động đặc biệt là nhu cầu lao động của các doanh nghiệp sản xuất xi măng; kết nối cung cầu lao động qua các hệ thống giao dịch việc làm để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Huy động nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức quốc tế và cộng đồng trong nước để thực hiện chính sách hỗ trợ lao động nông thôn học nghề theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Khuyến khích các hình thức truyền nghề, kèm cặp nghề tại nơi sản xuất. Gắn việc đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của các cơ sở sản xuất xi măng.

#### *3.5. Chính sách bảo vệ môi trường*

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý chất thải, xử lý khói, bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.

- Kiểm tra, đánh giá tác động của các dự án sản xuất xi măng đối với việc sử dụng đất, môi trường sinh thái một cách chặt chẽ và nghiêm túc.

- Thường xuyên giám sát, thanh kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý, nhân dân và các doanh nghiệp.

### **4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước**

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình phát triển xi măng của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các ngành với các cơ sở sản xuất.

- Đổi mới và nâng cao năng lực hệ thống quản lý, kỹ năng, năng lực của đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sản xuất xi măng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả của cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả các cuộc tiếp xúc, gặp mặt giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án.

## **Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Xây dựng**

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Chương trình phát triển xi măng của tỉnh; có trách nhiệm phối hợp với các ngành, các cấp và các nhà đầu tư để triển khai thực hiện chương trình.



- Là cơ quan đầu mối quản lý về lĩnh vực xi măng, chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực xi măng trên địa bàn tỉnh. Chủ động tham mưu UBND tỉnh giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình trong từng năm, từng giai đoạn; tổ chức rà soát kết quả thực hiện chương trình phát triển xi măng và những vấn đề liên quan theo định kỳ.

**2. Các Sở, ban, ngành có liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, chủ động tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề có liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xi măng trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Xây dựng để thực hiện chương trình phát triển xi măng giai đoạn 2012-2015; chủ động rà soát, bổ sung và thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch thực hiện chương trình.

### **3. UBND các huyện, thành, thị có liên quan**

- Căn cứ vào Chương trình phát triển xi măng của tỉnh để xây dựng đề án phát triển công nghiệp của địa phương. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn đã được UBND tỉnh phân cấp.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành của địa phương thực hiện quản lý tốt quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất xi măng và phụ gia xi măng trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư, làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền cho nhân dân, đặc biệt là nhân dân thuộc diện phải di dời, tái định cư.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

### **4. Các doanh nghiệp sản xuất xi măng**

- Thực hiện đầu tư các dự án theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt. Triển khai thực hiện các dự án đảm bảo tiến độ, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm. Có chiến lược xây dựng, tuyên truyền quảng bá thương hiệu sản phẩm xi măng của doanh nghiệp rộng rãi trên toàn quốc và nước ngoài.

- Phối hợp tốt với các cấp, các ngành của chính quyền địa phương trong quá trình xây dựng và vận hành, đảm bảo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện tốt Chương trình này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Huỳnh Thanh Điền**